

Đề bài

Hãy phân tích bài thơ

Phản chiều hồn

để thấy tấm lòng của
Nguyễn Du đã đối
với bi kịch của một
nhà thơ yêu nước đã
xảy ra ở Trung Quốc
hơn 2000 năm trước.

Bài làm

Khuất Nguyên là nhà thơ yêu nước vĩ đại của Trung Quốc thế kỷ IV trước Công nguyên. Thời đại Khuất Nguyên sống được gọi là thời Chiến Quốc, khi mười hai nước lớn thời Xuân Thu đã hợp thành bảy nước lớn hơn tranh giành quyền bính, đánh lẫn nhau để rồi đến năm 221 trước công nguyên, Tần Thủy Hoàng thôn tính tất cả, thống nhất Trung Quốc lập ra nhà Tần. Nước Sở, Tổ quốc của Khuất Nguyên từng là xứ sở hùng mạnh nhưng lúc đó bắt đầu suy vong. Sở Hoài Nguyên lúc đầu trọng dụng Khuất Nguyên do tài năng và dòng dõi của ông, sau khi bọn gian thần gièm pha (Vì những cải cách chính trị của ông đề ra ngày càng mâu thuẫn với quyền lợi của bọn chúng), Khuất Nguyên bị Sở Hoài Nguyên ruồng bỏ, thậm chí bắt ông đi đày xuống phương Nam. Suốt những năm phiêu bạt, Khuất Nguyên vẫn một lòng trung thành với lý tưởng của mình, hướng về nhân dân, đất nước. Năm 287 trước công nguyên, Sính Đồ là kinh thành nước Sở bị quân Tần đánh chiếm và tàn phá, nước Sở trước nguy cơ bị diệt vong, Khuất Nguyên tuyệt vọng, ông nhảy xuống ông Mịch La tự vẫn.

Khuất Nguyên để lại nhiều tác phẩm thơ ca bất hủ như Ly Tao, Thiên vấn, Cửu chương, cửu ca... Đó là những tác phẩm văn học có giá trị nghệ thuật và tư tưởng lớn, thể hiện tinh thần yêu nước và tâm hồn cao đẹp của Khuất Nguyên, trở thành mẫu mực của văn học qua nhiều thời đại về sau.

(BLVH lớp 9)

Tổng Ngọc, một danh sỹ thời Chiến Quốc, học trò của Khuất Nguyên thương thầy mà gọi hồn về, đó là quan điểm *tôn sư trọng đạo*. Nguyễn Du viết bài *Phản Chiêu hồn* không phải chống lại Tổng Ngọc thương thầy gọi hồn về. Nguyễn Du cũng xuất phát từ lòng thương vô hạn đối với Khuất Nguyên nhưng lại ở khía cạnh khác.

Nguyễn Du cho rằng cái xã hội hiện thời đã trở nên xa lạ, dù là một mảnh hồn cũng không một chốn dung thân.

Theo Nguyễn Du thì Khuất Nguyên cao khiết quá, trong sáng quá đến nỗi không có người tri kỷ, đồng hành.

Bài *Phản Chiêu Hồn* đề cập đến một số vấn đề lớn của xã hội là nguyên cơ không muốn hồn Khuất Nguyên về.

Trước hết là bọn cầm quyền sống xa hoa, cậy quyền, ý thế, ra đường thì vênh vang xe ngựa, về nhà thì vỗ ngực đứng ngời bàn tán tự coi mình là bậc cao nhân, tài đức thời thịnh như Nghiêu Thuấn. Nhưng lột cái vỏ bề ngoài của chúng đi thì bên trong là nọc độc, nanh vuốt, cắn xé người ngọt xót... Cái nguy hại là chúng ở khắp nơi khắp chốn.

Tiếp đến đối lập với chúng là những dân đen mà Khuất Nguyên yêu mến, bảo vệ. Họ cũng khác xưa ở sự nghèo khổ suốt miền Hồ Nam toàn những người gầy gò, chẳng có ai béo tốt. Họ đang sống trong cảnh bị thống trị đã

mất niềm tin và ngột ngạt, nếu Khuất Nguyên có trở về thì họ cũng cho ông không hiểu gì cả.

Một xã hội đen tối như thế, chỗ nào cũng thấy *Thượng Quan* và ở đâu trên mặt đất cũng là sông *Mịch La*. Nếu Khuất Nguyên trở về có thể coi là lỗi thời. Vì sau thời Tam Hoàng không còn tồn tại cách sống trung nghĩa! Nếu hổ báo trên rừng không ăn thịt thì cá dưới nước cũng rìa xác đến chết.

Bằng hình ảnh dữ dội gây ấn tượng mạnh mẽ, Nguyễn Du đã làm hiện hình một xã hội Trung Quốc đen tối, ngột ngạt. Bọn thống trị thì hiểm độc, nhân dân thì đói khổ, người sống trung nghĩa thì bết tắc.

Phản Chiêu hồn chính là bài thơ trù dập cái buổi uất âm i thành *nộ khí* gây nên sấm chớp bão bùng của sự phản kháng cao độ, phủ nhận cuộc đời đang sống một cách không thương tiếc.

Thượng Quan và *Mịch La* vốn là hai danh từ riêng chỉ hai con người và một địa điểm cụ thể rất cá biệt. Nhưng đối với Khuất Nguyên và người cùng thời thì *Thượng Quan* là một quyền thần xu nịnh, gian ác nổi tiếng. Nó có mặt ở mọi xó xỉnh cuộc đời. Còn *Mịch La* là nơi đã chôn vùi một cách oan nghiệt tài năng của một con người trung nghĩa. Đó là dòng sông mang đầy uất hận... Nhưng cả hai cái danh từ cá biệt này đã trở thành phổ biến thì nhan nhản trong cuộc đời, trù lên hết thầy mọi chốn mọi nơi:

Đời sau ai cũng là Thượng Quan

Mặt đất đâu đâu cũng là sông Mịch La

Và trong xã hội tràn ngập mọi nơi những *Thượng Quan* và *Mịch La* thì bị kịch người trí thức như Khuất Nguyên là không thể tránh khỏi, là mang ý nghĩa phổ biến.

Cá rồng không ăn, hùm sói cũng ăn

Bi kịch đã dành sẽ là phổ biến, nhưng còn tình trạng bết tắc về lý tưởng như Khuất Nguyên cũng là thường tình, cho nên Nguyễn Du thương người mà kêu lên những lời bần khoản, da diết:

Hồn ai! Hồn ai! Hồn làm thế nào?

Như một câu hỏi đặt ra trước vận mệnh một con người còn sống, không thể trả lời!

Từ số phận và hoàn cảnh của Khuất Nguyên, với bốn câu thơ kết thúc, Nguyễn Du đã khái quát nâng lên thành những số phận, cảnh ngộ phổ biến, bao quát cả không gian và thời gian. Do vậy ý nghĩa phê phán sự xấu xa độc ác trong xã hội phong kiến ở thời đại Nguyễn Du và ở Trung Quốc và Việt Nam đều có ý nghĩa sâu sắc.

Nhà văn Lỗ Tấn sau này, đã nhiều lần gọi xã hội Trung Quốc là *xã hội ăn thịt người*. Nhưng trong *Phản Chiêu hồn* có hiện lên bằng những hình ảnh cụ thể gây ấn tượng rất mạnh.

Phản Chiêu hồn là bài thơ Nguyễn Du viết về Khuất Nguyên với những tên đất, tên người của một thời quá khứ. Bằng những chuyện nước người, nhưng nổi đau bi phận, căm giận thì không phải lấy ra từ sách vở hoặc qua suy ngẫm mà bắt nguồn từ lòng nhân ái, từ sự yêu thương sâu sắc đối với những con người trung nghĩa phải sống trong cái xã hội bản chất là *ăn thịt người của nó*.

Đối với dân tộc mình, Nguyễn Du cũng đã để lại những vãn thơ động đất, động trời như Truyện Kiều, Văn tế thập loại chúng sinh, Độc Tiểu Thanh ký v.v....